

Số: 238/2023/QĐST-HNGĐ

B, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 262/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu: **Ông Vũ Mạnh C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu phố L 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người yêu cầu: **Bà Lê Thị Thùy L**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: khu 4, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

(Bà L, ông C có mặt)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 17/02/2023, Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông C, bà L không đoàn tụ được với nhau, tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc ly hôn nên Tòa án lập biên bản ghi nhận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hoà cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19/2016 ngày 16/02/2016. Cuộc sống hôn nhân ban đầu hạnh phúc, về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp, không thể dung hoà được. Hiện ông bà không còn tình cảm vợ chồng với nhau, đời sống chung không hạnh phúc nên ông bà thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Lê Tường Vy, sinh ngày 31/01/2020 và Vũ Lê Khánh Thy, sinh ngày 24/01/2022. Ly hôn, giao cháu Vy cho ông C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Thy cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông C, bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về lệ phí: ông C, bà L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Thùy L và ông Vũ Mạnh C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Lê Tường Vy, sinh ngày 31/01/2020 và Vũ Lê Khánh Thy, sinh ngày 24/01/2022, giao cháu Vũ Lê Tường Vy cho ông C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Lê Khánh Thy cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông C, bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông C, bà L được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Tuyên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bảo không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà L, ông C phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006193 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Cẩm